

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác Sức khỏe môi trường năm 2018**

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. Vệ sinh môi trường, nguồn nước**

**1.1. Công tác tham mưu và chỉ đạo chuyên môn**

Tham mưu và ban hành 14 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật liên quan về vệ sinh môi trường, nguồn nước (Sở Y tế ban hành 06 văn bản, đơn vị ban hành 08 văn bản).

**1.2. Các hoạt động**

- Công tác quản lý, kiểm tra giám sát chất lượng nước và các công trình vệ sinh:

+ Kiểm tra chất lượng nước các cơ sở công cộng:

| TT | Cơ sở                        | Năm 2017            |                   |                 |                      | Năm 2016            |                   |                 |                       |
|----|------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------|----------------------|---------------------|-------------------|-----------------|-----------------------|
|    |                              | Số cơ sở trong tỉnh | Số cơ sở kiểm tra | Số mẫu kiểm tra | Số mẫu đạt (%)       | Số cơ sở trong tỉnh | Số cơ sở kiểm tra | Số mẫu kiểm tra | Số mẫu đạt (%)        |
| 1  | Các cơ sở cấp nước tập trung | 13                  | 13                | 63              | 52<br>(82,5)         | 13                  | 13                | 92              | 71<br>(77,2)          |
| 2  | Bệnh viện                    | 11                  | 4                 | 4               | 2<br>(50,0)          | 11                  | 0                 | -               | -                     |
| 3  | Trạm Y tế                    | 102                 | 1                 | 1               | 0                    | 102                 | 11                | 11              | 3<br>(27,3)           |
| 4  | Trường học                   | 416                 | 38                | 38              | 21<br>(55,3)         | 414                 | 18                | 21              | 10<br>(47,6)          |
| 5  | Khác                         | -                   | 38                | 38              | 17<br>(44,7)         | -                   | 68                | 76              | 44<br>(57,9)          |
|    | <b>Tổng cộng</b>             |                     | <b>94</b>         | <b>114</b>      | <b>92<br/>(64,0)</b> |                     | <b>110</b>        | <b>200</b>      | <b>128<br/>(64,0)</b> |

+ Kiểm tra chất lượng nước hộ gia đình:

| TT | Nguồn nước       | Năm 2017        |                       |               | Năm 2016        |                       |               |
|----|------------------|-----------------|-----------------------|---------------|-----------------|-----------------------|---------------|
|    |                  | Số mẫu kiểm tra | Số mẫu đạt tiêu chuẩn | Tỷ lệ đạt (%) | Số mẫu kiểm tra | Số mẫu đạt tiêu chuẩn | Tỷ lệ đạt (%) |
| 1  | Giếng đào        | 102             | 18                    | 17,6          | 76              | 10                    | 13,2          |
| 2  | Giếng khoan      | 05              | 05                    | 100           | 02              | 2                     | 100           |
| 3  | Nguồn nước khác  | 0               | -                     | -             | 0               | -                     | -             |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>107</b>      | <b>23</b>             | <b>21,5</b>   | <b>78</b>       | <b>12</b>             | <b>15,4</b>   |

+ Kiểm tra nguồn nước và nhà tiêu hộ gia đình:

| TT | Các công trình vệ sinh       | Năm 2017            |                         | Năm 2016            |                         |
|----|------------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|
|    |                              | Số cơ sở trong tỉnh | Số cơ sở đạt tiêu chuẩn | Số cơ sở trong tỉnh | Số cơ sở đạt tiêu chuẩn |
| 1  | <b>Nhà tiêu</b>              | <b>108.910</b>      | <b>87.015</b>           | <b>108.101</b>      | <b>83.778</b>           |
|    | Tự hoại                      | 48.809              | 48.788                  | 41.244              | 41.218                  |
|    | Thấm dột nước                | 10.099              | 10.020                  | 10.656              | 10.592                  |
|    | Hai ngăn ủ phân (khô nổi)    | 3.905               | 3.153                   | 4.052               | 2.897                   |
|    | Đào cải tiến (khô chìm)      | 42.729              | 25.054                  | 49.265              | 29.071                  |
|    | Loại khác                    | 3.368               | -                       | -                   | -                       |
| 2  | <b>Nguồn nước</b>            | <b>71.977</b>       | <b>48.137</b>           | <b>70.860</b>       | <b>47.312</b>           |
|    | Giếng khoan                  | 1.575               | 1.544                   | 1.572               | 1.544                   |
|    | Giếng đào                    | 62.141              | 41.138                  | 61.626              | 40.595                  |
|    | Bể nước mưa >3m <sup>3</sup> | -                   | -                       | -                   | -                       |
|    | Bể nước mưa <3m <sup>3</sup> | 606                 | 446                     | 558                 | 418                     |
|    | Nước máy                     | 13                  | 7                       | 13                  | 6                       |
|    | Máng lán, tự chảy            | 6.620               | 4.217                   | 6.375               | 4.212                   |
|    | Loại khác                    | 1.022               | 785                     | 729                 | 543                     |

- Triển khai hoạt động truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường:

+ Tổ chức các chiến dịch truyền thông hưởng ứng: Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4-06/5), Ngày Môi trường thế giới (05/6) và Ngày Đại dương thế giới năm 2016, Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân 02/7, Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng 15/10 bằng các hình thức treo băng rôn, tuyên truyền trên loa phát thanh xã, phường, thị trấn, tuyên truyền bằng xe loa lưu động trên các trục đường chính.

+ Hướng dẫn, chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh nâng cao sức khỏe và triển khai thực hiện xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng nước an toàn, tiết kiệm; quản lý rác thải... định kỳ.

- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện Đắk Hà triển khai xây dựng Mô hình cộng đồng tự quản về vệ sinh, phòng chống tai nạn thương tích hướng tới xây dựng Làng sức khỏe tại huyện Đắk Hà.

- Triển khai hoạt động hưởng ứng Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2017:

+ Thực hiện in ấn 1.000 với Bộ tranh phục vụ công tác tuyên truyền về vệ sinh và rửa tay với xà phòng, cấp phát cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và cộng tác viên y tế thôn nhằm phục vụ hoạt động tuyên truyền, vận động người dân xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và rửa tay với xà phòng tại cơ sở.

+ Treo 21 băng rôn tuyên truyền với các chủ đề về vệ sinh phòng bệnh, nâng cao sức khỏe tại trụ sở làm việc và tại nơi đông dân cư qua lại nhằm thu hút sự quan tâm của người dân về vấn đề này.

+ Tổ chức 09 lượt tuyên truyền bằng xe loa lưu động trên các trục đường phố chính tại thành phố Kon Tum với các nội dung về công tác vệ sinh phòng bệnh, nâng cao sức khỏe nhân dân.

+ Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh nâng cao sức khỏe và tổ chức chiến dịch vệ sinh môi trường, đổ bỏ dụng cụ phế thải chứa nước, diệt loăng quăng, bọ gây để phòng chống bệnh sốt xuất huyết, số lượt thực hiện: 76 lượt với 5.135 lượt người tham dự. Tổ chức thăm hộ gia đình và hướng dẫn trực tiếp về vấn đề giữ gìn vệ sinh nhà ở, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và bảo quản nguồn nước sạch tại 670 hộ gia đình. Tổ chức 06 buổi họp thôn tuyên truyền, vận động hộ gia đình xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh với 341/597 hộ, đạt tỷ lệ 57,1%.

+ Tổ chức 01 buổi Lễ phát động hưởng ứng Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2017 tại huyện Đăk Glei với khoảng hơn 150 đại biểu các ban, ngành đoàn thể tại huyện, xã thuộc huyện Đăk Glei và người dân tham dự.

+ Tổ chức 01 Ngày hội Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân tại trường Trung học cơ sở Bán trú Dân tộc thiểu số Tu Mơ Rông với khoảng 250 đại biểu, thầy cô giáo và học sinh tham dự.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác kiểm tra việc triển khai Phong trào vệ sinh yêu nước tại các huyện, thành phố.

- Tổ chức giám sát hỗ trợ hoạt động Sức khỏe môi trường tại Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Phối hợp với Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm kiểm tra vệ sinh nhà tiêu và nguồn nước hộ gia đình tại thôn Đăk Hà- xã Đăk Blà- thành phố Kon Tum (tháng 4/2017) và thôn 4- xã Kroong- thành phố Kon Tum (tháng 4,8,10/2017).

- Tổ chức kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường tại các khu vực hộ dân xung quanh các trường mầm non và tiểu học thuộc xã Vĩnh Quang - thành phố Kon Tum.

## **2. Hoạt động Quản lý chất thải y tế**

### **2.1. Công tác tham mưu và chỉ đạo chuyên môn**

Tham mưu và ban hành 07 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật liên quan về quản lý chất thải y tế (Sở Y tế ban hành 03 văn bản, đơn vị ban hành 04 văn bản).

## **2.2. Các hoạt động**

Tổ chức giám sát công tác Quản lý chất thải y tế tại các Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế xã. Kết quả:

- Nhìn chung, các cơ sở y tế đã xây dựng kế hoạch Quản lý chất thải từ đầu năm, có sổ theo dõi chất thải y tế phát sinh, có trang bị tương đối đầy đủ thiết bị, dụng cụ để đựng chất thải, có phân loại chất thải tại nơi phát sinh, bố trí khu vực lưu giữ chất thải và xử lý chất thải bằng lò đốt (đối với đơn vị có lò đốt đang hoạt động thường xuyên).

- Tuy nhiên, tại một số đơn vị công tác ghi chép hồ sơ chất thải y tế chưa được thường xuyên, chất thải rắn nguy hại (chủ yếu tại Trạm Y tế) và chất thải lỏng chưa được xử lý đúng quy định và chưa thực hiện quan trắc môi trường.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Thuận lợi**

- Nhận thức của người dân về nước sạch và vệ sinh môi trường từng bước được nâng cao, có sự cải thiện đáng kể trong việc thực hành các hành vi tốt về vệ sinh môi trường, cụ thể là thực hiện xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế được tăng cường, đã giao chỉ tiêu và phân cấp quản lý Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai kiểm tra công tác Quản lý chất thải y tế tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

### **2. Khó khăn**

- Điều kiện kinh tế còn hạn chế, loại hình nhà tiêu chiếm tỷ lệ cao là nhà tiêu khô chìm, hầu hết được làm bằng vật liệu địa phương như tranh, tre, nứa... nên loại nhà tiêu này dễ bị hư hỏng và số lượng nhà tiêu bị xuống cấp thành nhà tiêu không hợp vệ sinh rất cao trong thời gian ngắn.

- Không đủ kinh phí để lấy mẫu xét nghiệm nước hộ gia đình, các công trình cấp nước tự chảy tập trung và các nguồn nước Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn để đánh giá chất lượng nước theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt.

- Các nguồn nước đang sử dụng (đặc biệt là nguồn nước tự chảy) nên dẫn đến tỷ lệ hợp vệ sinh thấp, do ảnh hưởng của mưa bão nên một số nguồn nước không đảm bảo hợp vệ sinh.

- Một số Trung tâm Y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chưa thực hiện tốt quy định về quản lý chất thải y tế.

- Việc thực hiện vệ sinh để bảo quản công trình vệ sinh và quản lý chất thải y tế tại một số Trạm Y tế chưa được chú trọng thực hiện.

- Nhân lực thực hiện công tác Vệ sinh môi trường tại tuyến cơ sở còn hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động truyền thông về vệ sinh môi trường. Công tác thống kê, báo cáo tại tuyến huyện, xã còn chậm tiến độ vì vậy việc thu thập và tổng hợp số liệu gặp nhiều khó khăn.

## **Phần thứ hai**

# **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

## **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên bộ Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về quản lý chất thải y tế;
2. Thông tư số 15/2006/TT-BYT ngày 30/11/2006 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn về việc kiểm tra vệ sinh nước sạch, nước ăn uống và nhà tiêu hộ gia đình;
3. Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế về việc quy định việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;
4. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
5. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018;
6. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum về công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu**

- Thay đổi nhận thức và hành vi của người dân về nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.
- Quản lý, giám sát chất lượng nước, công trình vệ sinh, các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và từng bước cải thiện môi trường sống của người dân, góp phần giảm tỷ lệ mắc các bệnh liên quan đến chất lượng nước và vệ sinh môi trường như: Tiêu chảy, giun, sán, sốt xuất huyết.
- Nâng cao nhận thức trách nhiệm quản lý chất thải y tế của cán bộ y tế và tăng cường thực hành giữ gìn vệ sinh môi trường của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và các đối tượng đến sử dụng dịch vụ tại cơ sở y tế.

### **2. Chỉ tiêu**

- Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt  $\geq 62\%$ .
- Tỷ lệ Trạm Y tế ở nông thôn có đủ nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt  $\geq 92,8\%$ .

- Tỷ lệ người dân trên địa bàn toàn tỉnh sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt  $\geq 72\%$ .

- Tỷ lệ người dân trên địa bàn toàn tỉnh được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt  $\geq 90\%$ .

- 100% huyện, thành phố triển khai hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- 100% huyện, thành phố triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng.

- Lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước Nhà máy nước thành phố Kon Tum 01 lần/năm.

- 100% cơ sở cung cấp nước trên địa bàn tỉnh được kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước.

- Lấy mẫu xét nghiệm và đánh giá chất lượng nước tại 80 hộ gia đình.

- 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được kiểm tra vệ sinh nước và nhà tiêu.

- 112 cơ sở y tế công lập được giám sát công tác Quản lý chất thải y tế nguy hại.

**3. Chỉ tiêu theo từng huyện, thành phố: Phụ lục I.**

### **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Vệ sinh môi trường, nguồn nước**

**1.1. Triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh, sức khỏe môi trường, phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng**

- Nội dung:

+ Lợi ích của việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, vận động người dân xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

+ Lợi ích của việc sử dụng nước sạch, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sinh hoạt, vận động người dân thực hiện bảo quản nguồn nước hợp vệ sinh, một số biện pháp xử lý nước tại hộ gia đình.

+ Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện rửa tay với xà phòng đúng thời điểm, đúng cách để phòng chống dịch bệnh.

+ Hướng dẫn và vận động người dân thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý rác thải, nước thải, xử lý phân gia súc hợp vệ sinh.

+ Một số yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng.

- Hoạt động cụ thể:

+ Cấp phát tờ rơi tuyên truyền về các loại nhà tiêu hợp vệ sinh phổ biến tại địa phương.

+ Ban hành và tham mưu Sở Y tế ban hành văn bản chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai các hoạt động truyền thông tại cơ sở. Nội dung chỉ đạo cụ thể:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, cơ quan, các cơ sở lao động trên địa bàn các biện pháp quản lý, xử lý chất thải (phân, nước thải, rác thải) và thực hiện các biện pháp xử lý đúng theo yêu cầu kỹ thuật của ngành Y tế.

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường (xử lý phân, nước thải, rác và các biện pháp bảo vệ nguồn nước tại hộ gia đình, cộng đồng) với các hình thức: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong các buổi họp thôn, làng và các buổi kiểm tra tình hình vệ sinh nước, nhà tiêu tại hộ gia đình.

- Lồng ghép hoạt động truyền thông về bảo quản nước sạch, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình, các cơ sở trong các đợt giám sát hỗ trợ hoạt động Vệ sinh môi trường tại cơ sở.

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn 29/4-6/5, Ngày Môi trường thế giới 05/6, Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm chống thất thoát nước sạch tại các huyện, thành phố, Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Ngày Nhà tiêu thế giới... với các hình thức: Tổ chức lễ phát động, tổ chức truyền thông trong trường học, tuyên truyền bằng xe loa lưu động, treo băng rôn tuyên truyền, phát bản tin trên hệ thống loa xã, họp dân truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, tuyên truyền cho công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, tổ chức thực hiện vệ sinh tại các cơ sở y tế từng đơn vị, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và nhà tiêu tại cơ sở y tế.

+ Triển khai hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và Bản tin Sức khỏe Kon Tum.

## **1.2. Hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt và vệ sinh hộ gia đình**

### **1.2.1. Kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt của các cơ sở cung cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh**

- Số cơ sở kiểm tra: 11 cơ sở.

- Nội dung: Kiểm tra vệ sinh chung, kiểm tra việc thực hiện công tác nội kiểm của các cơ sở cung cấp nước, lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước thành phẩm.

- Đơn vị thực hiện và tần suất kiểm tra:

- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Thực hiện kiểm tra vệ sinh và lấy mẫu xét nghiệm tại 11 cơ sở: 01 lần/năm (tháng 5/2018).

- + Các Trung tâm Y tế huyện: Rà soát cơ sở cung cấp nước trên địa bàn và thực hiện kiểm tra vệ sinh tại các cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế dưới

1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm thuộc địa bàn quản lý: Ít nhất 01 lần/năm. Trên đây là danh sách các cơ sở cung cấp nước đang hoạt động tại các huyện trong năm 2017: Trạm cấp nước thị trấn Đắk Glei- huyện Đắk Glei, Trạm Cấp nước thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi, Trạm cấp nước thị trấn Đắk Tô- Đắk Tô, Trạm cấp nước Kon Rẫy 1- Kon Rẫy.

**1.2.2. Hướng dẫn, chỉ đạo và hỗ trợ việc triển khai kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các huyện, thành phố**

- Hướng dẫn, chỉ đạo và hỗ trợ các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước hộ gia đình:

+ Nội dung: Kiểm tra vệ sinh nơi khai thác nước và khu vực xử lý nước (nếu có).

+ Số lượng và tần suất thực hiện: Số lượng: Ít nhất 95% hộ gia đình thuộc địa bàn quản lý, tần suất: 01 lần/năm/hộ gia đình.

+ Đơn vị thực hiện:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn.
- Trạm Y tế tổ chức kiểm tra hộ gia đình thuộc địa bàn quản lý.
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra của Trạm Y tế về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo và hỗ trợ các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức kiểm tra vệ sinh nhà tiêu và các công trình vệ sinh khác liên quan đến điều kiện vệ sinh môi trường tại hộ gia đình (nước thải, rác thải, chuồng gia súc, bếp...):

+ Nội dung: Tình trạng vệ sinh nhà tiêu, việc xử lý rác thải, nước thải, chuồng gia súc (nếu có), vệ sinh nhà bếp.

+ Số lượng, tần suất thực hiện: Số lượng: Ít nhất 95% hộ gia đình, tần suất: 01 lần/năm/hộ gia đình.

+ Đơn vị thực hiện:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn.
- Trạm Y tế tổ chức kiểm tra hộ gia đình thuộc địa bàn quản lý.
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra của Trạm Y tế xã về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo và hỗ trợ các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức kiểm tra vệ sinh nguồn nước và nhà tiêu Trạm Y tế:

+ Nội dung: Kiểm tra, đánh giá tình trạng vệ sinh chất lượng nguồn nước và tình trạng vệ sinh nhà tiêu.

+ Đơn vị thực hiện:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn; xét nghiệm đánh giá chất lượng nước; xây dựng văn bản hướng dẫn xử lý khi nguồn nước không đạt yêu cầu vệ sinh và chất lượng.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Kiểm tra theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, lấy mẫu nước gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật làm xét nghiệm.

- Tổ chức kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước tại hộ gia đình tại huyện Ngọc Hồi và Kon Rẫy.

- + Số hộ gia đình được kiểm tra: 80 hộ (40 hộ/đợt).

- + Thời gian: Quý II, III/2018.

- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

### **1.3. Quản lý thông tin, dữ liệu về tình hình sức khỏe và tình trạng môi trường tại các vùng có nguy cơ ô nhiễm (khu công nghiệp, làng nghề, các vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nhiều do thiên tai...)**

- Nội dung: Xác định các khu vực, cơ sở sản xuất có nguy cơ bị ô nhiễm và các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai; giám sát và đánh giá các yếu tố nguy cơ ô nhiễm môi trường (nếu có).

- Thời gian thực hiện:

- + Xác định các khu vực, cơ sở sản xuất có nguy cơ bị ô nhiễm và các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai: Quý I, II/2018.

- + Giám sát và đánh giá các yếu tố nguy cơ ô nhiễm môi trường (nếu có): Quý III, IV/2018.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì phối hợp với các Trung tâm Y tế huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

### **1.4. Tham gia điều tra, hướng dẫn xử lý, báo cáo kịp thời theo quy định về các sự cố môi trường (thiên tai, thảm họa...) và tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý môi trường, dịch bệnh tại các vùng có nguy cơ hoặc tại các vùng có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...**

- Nội dung:

- + Phối hợp liên ngành kiểm tra, hướng dẫn xử lý kịp thời khi có sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, huyện.

- + Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý môi trường, dịch bệnh tại các vùng có nguy cơ hoặc tại các vùng có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh (nếu có).

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

### **1.5. Tổ chức tập huấn công tác Sức khỏe môi trường**

Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình vệ sinh môi trường của Trung tâm Y tế huyện, thành phố về nội dung triển khai các hoạt động thuộc chương trình Sức khỏe môi trường: Dự kiến thời gian: Tháng 6/2018 (02 ngày/lớp), số lượng học viên: 20 học viên (02 người/huyện, thành phố).

## **2. Quản lý chất thải y tế**

### **2.1. Quản lý việc thực hiện công tác Quản lý chất thải y tế tại đơn vị**

Thành lập Tổ quản lý chất thải tại đơn vị: Nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc, đồng thời theo dõi tình hình quản lý, phân loại chất thải của từng khoa, phòng; tổ chức truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải y tế nói riêng; thực hiện giám sát việc tuân thủ quản lý chất thải y tế tại các khoa, phòng; kiến nghị, đề xuất các biện pháp triển khai hiệu quả công tác Quản lý chất thải y tế tại đơn vị; thực hiện báo cáo quản lý chất thải theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu.

### **2.2. Giám sát công tác Quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế**

- Tổ chức giám sát tình hình thực hiện công tác Quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế

+ Nội dung: Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế: Phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý và hồ sơ sổ sách ghi chép quản lý chất thải y tế.

+ Thành phần giám sát: Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp.

+ Thời gian 2 đợt/năm:

• Đợt 1 vào tháng 5/2018 tại các huyện: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Đăk Hà.

• Đợt 2 vào tháng 10/2018 tại các huyện: Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy, IaH'Drai, thành phố Kon Tum.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan giám sát công tác Quản lý chất thải y tế tại các cơ sở khi có văn bản yêu cầu.

### **2.3. Thực hiện thống kê, báo cáo công tác Quản lý chất thải theo quy định**

Thực hiện thống kê, báo cáo công tác Quản lý chất thải y tế định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

## **3. Công tác thống kê, báo cáo**

Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai hoạt động, báo cáo định kỳ hàng quý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

(Tiến độ thực hiện hoạt động Sức khỏe môi trường: Phụ lục II).

## **IV. KINH PHÍ (Chi tiết tại Phụ lục III)**

**1. Kinh phí tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:** Thực hiện các hoạt động triển khai công tác Sức khỏe môi trường năm 2018 theo kế hoạch này.

- Tổng kinh phí dự toán: 50.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).

| TT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thành tiền (đ)    |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                | Vệ sinh môi trường và nguồn nước                                                                                                                                                                                                                                                                         | 27.720.000        |
| 2                | Quản lý chất thải y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 18.600.000        |
| 3                | Chi khác liên quan (Chi hoạt động quản lý thông tin, dữ liệu về tình hình sức khỏe và tình trạng môi trường tại các vùng có nguy cơ ô nhiễm; tham gia điều tra, hướng dẫn xử lý và tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý nếu có sự cố xảy ra, dự phòng công tác ngoài tỉnh, hoạt động khác liên quan...) | 3.680.000         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>50.000.000</b> |

- Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí chi Sự nghiệp y tế được Sở Y tế tỉnh Kon Tum giao dự toán năm 2018 cho đơn vị về hỗ trợ hoạt động Sức khỏe môi trường.

**2. Kinh phí tại các đơn vị:** Các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao, xây dựng kế hoạch và vận dụng nguồn kinh phí của đơn vị đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum giao dự toán năm 2018 để thực hiện theo quy định chế độ tài chính hiện hành.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum**

**1.1. Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp:** Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

**1.2. Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe:** Phối hợp khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp triển khai công tác truyền thông về các nội dung liên quan đến nước sạch vệ sinh môi trường như tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, viết tin bài trên báo địa phương...

### **1.3. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ**

- Rà soát nội dung kế hoạch này trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

- Phối hợp khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác Sức khỏe môi trường năm 2018 đúng quy định.

### **1.4. Phòng Tài chính - Kế toán**

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo đúng quy định tài chính hiện hành.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

**1.5. Phòng Tổ chức - Hành chính:** Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai công tác Sức khỏe môi trường theo kế hoạch này.

## **2. Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thành phố**

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác Vệ sinh môi trường trên địa bàn với các nội dung sau:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, công nông lâm trường, xí nghiệp... ở địa phương thực hiện xử lý phân, nước thải, rác theo hướng dẫn kỹ thuật của tuyến trên.

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác Vệ sinh môi trường và giao chỉ tiêu cụ thể cho Trạm Y tế trên địa bàn.

- Hướng dẫn vận động nhân dân trên địa bàn xây dựng và sửa chữa các công trình vệ sinh như nhà tiêu, nhà tắm, giếng nước, chuồng gia súc theo các yêu cầu về kỹ thuật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế triển khai tổ chức hoạt động tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường, cụ thể: Tuyên truyền trên Đài Truyền thanh- Truyền hình huyện, hệ thống loa xã; tổ chức họp dân, tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình; tổ chức hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường 29/4- 06/5, Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân 02/7, Ngày Môi trường thế giới 05/6, Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng 15/10.

- Kiểm tra vệ sinh nhà tiêu, nguồn nước sinh hoạt và giám sát công tác Quản lý chất thải y tế tại Trạm Y tế trên địa bàn quản lý.

- Lấy mẫu nước của Trung tâm Y tế và Trạm Y tế trên địa bàn gửi về tỉnh xét nghiệm, đánh giá chất lượng nước.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế kiểm tra chất lượng nước uống, nước sinh hoạt và nhà tiêu hộ gia đình; thống kê số lượng, chất lượng các công trình và báo cáo cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật./.

### **Nơi nhận:**

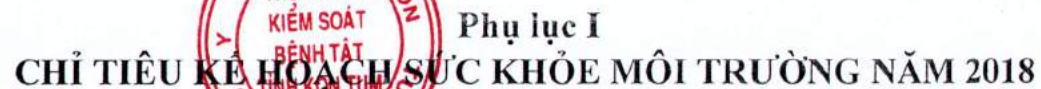
- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Phòng Y tế huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Các khoa, phòng liên quan thuộc TT KSBT;
- Lưu: VT, MTTB, TCKT, KHN.

*Nguyễn Lộc Vương*



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Lộc Vương**

[illegible]

| TT        | Nội dung                                                                           | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2018 | Chỉ tiêu phân theo địa bàn và đơn vị thực hiện |         |        |        |            |          |          |         |         |           |           |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------------------------|---------|--------|--------|------------|----------|----------|---------|---------|-----------|-----------|
|           |                                                                                    |             |                   | Trung tâm KSBT                                 | Kon Tum | Đăk Hà | Đăk Tô | Tu Mơ Rông | Ngọc Hồi | Đăk Glei | Sa Thầy | Kon Rẫy | Kon Plong | Ia H'Drai |
| 3.4       | Lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước hộ gia đình                                     | Mẫu         | 80                | 80                                             | 0       | 0      | 0      | 0          | 0        | 0        | 0       | 0       | 0         | 0         |
| 4         | Kiểm tra vệ sinh nước và nhà tiêu Trạm Y tế                                        | Đơn vị      | 102               | 0                                              | 21      | 11     | 9      | 11         | 8        | 12       | 11      | 7       | 9         | 3         |
| 5         | Giám sát công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở y tế                    | Đơn vị      | 122               | 20                                             | 21      | 11     | 9      | 11         | 8        | 12       | 11      | 7       | 9         | 3         |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu đầu ra về vệ sinh hộ gia đình và Trạm Y tế đạt được trong năm 2018</b> |             |                   |                                                |         |        |        |            |          |          |         |         |           |           |
| 1         | Vệ sinh hộ gia đình                                                                |             |                   |                                                |         |        |        |            |          |          |         |         |           |           |
| 1,1       | Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh vào cuối năm 2018    | %           | 61,8              |                                                | 80,3    | 60,5   | 72,0   | 60,0       | 50,5     | 56,6     | 50,3    | 65,0    | 65,0      | 26,0      |
| 1,2       | Tỷ lệ người dân trên toàn địa bàn được sử dụng nước hợp vệ sinh vào cuối năm 2018  | %           | 90,0              |                                                | 97,0    | 95,0   | 96,0   | 30,0       | 93,0     | 93,0     | 90,0    | 70,0    | 93,0      | 36,0      |
| 1,3       | Tỷ lệ người dân trên toàn địa bàn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh vào cuối năm 2018   | %           | 72                |                                                | 87,5    | 75,5   | 75,5   | 60,0       | 59,0     | 60,0     | 58,0    | 68,0    | 65,0      | 26,0      |
| 2         | Chỉ tiêu về vệ sinh Trạm Y tế xã                                                   |             |                   |                                                |         |        |        |            |          |          |         |         |           |           |
|           | Tỷ lệ Trạm Y tế ở nông thôn có đủ nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh                | %           | 92,8              |                                                | 90,9    | 100,0  | 100,0  | 90,0       | 100,0    | 90,0     | 90,0    | 100,0   | 67,0      | 100,0     |



**Phụ lục II**

**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số 371/KH-KSĐT ngày 24/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

| TT        | Hoạt động                                                                                                                                                                                               | Thời gian (tháng) |    |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    | Đơn vị chủ trì thực hiện | Đơn vị phối hợp             |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|--------------------------|-----------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                         | 01                | 02 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |                          |                             |
| <b>I</b>  | <b>Xây dựng kế hoạch hoạt động</b>                                                                                                                                                                      |                   | x  | x |   |   |   |   |   |   |    |    |    | Tuyên tỉnh, huyện, xã    |                             |
| <b>II</b> | <b>Triển khai hoạt động</b>                                                                                                                                                                             |                   |    |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |                          |                             |
| 1         | Triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh, sức khỏe môi trường, phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng                 |                   |    | x | x | x | x | x | x | x | x  | x  | x  | TTYT huyện, thành phố    | Trung tâm KSĐT và Trạm Y tế |
| 2         | Kiểm tra vệ sinh, chất lượng lượng nước tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum                                                                                                                           |                   |    |   |   |   | x |   |   |   |    |    |    | Trung tâm KSĐT           |                             |
| 3         | Kiểm tra vệ sinh, chất lượng lượng nước tại cơ sở cung cấp nước các huyện                                                                                                                               |                   |    |   |   | x |   |   |   |   |    |    |    | Trung tâm KSĐT           | TTYT huyện, thành phố       |
| 4         | Giám sát chất lượng nước 80 hộ gia đình tại huyện Ngọc Hồi và Kon Rẫy                                                                                                                                   |                   |    |   |   |   |   | x |   |   | x  |    |    | Trung tâm KSĐT           | TTYT huyện, thành phố       |
| 5         | Kiểm tra tình trạng vệ sinh các hình thức cấp nước hộ gia đình (không lấy mẫu nước), kiểm tra vệ sinh nhà tiêu và các công trình vệ sinh có liên quan đến điều kiện vệ sinh môi trường tại hộ gia đình. | x                 | x  | x | x | x | x | x | x | x | x  | x  | x  | Trung tâm KSĐT           | TTYT huyện, thành phố       |
| 6         | Kiểm tra tình trạng vệ sinh nguồn nước và nhà tiêu tại 102 Trạm Y tế xã                                                                                                                                 |                   |    |   |   | x |   |   |   | x | x  |    |    | TTYT huyện, thành phố    | Trung tâm KSĐT và Trạm Y tế |
| 7         | Quản lý thông tin, dữ liệu về tình hình sức khỏe và tình trạng môi trường tại các vùng có nguy cơ ô nhiễm (khu công nghiệp, làng nghề, các vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nhiều do thiên tai...)          |                   |    | x | x | x |   |   | x |   | x  |    |    | Trung tâm KSĐT           | TTYT huyện, thành phố       |
| 8         | Triển khai hoạt động Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả đầu ra"                                                                                                         |                   |    | x | x | x | x | x | x | x | x  | x  | x  | Trung tâm KSĐT           | TTYT huyện, thành phố       |

|    |                                                                                                                                             | Thời gian (tháng) |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | Đơn vị chủ trì                          |                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----------------------------------------|--------------------------------------|
| 9  | Tổ chức tập huấn công tác Sức khỏe môi trường                                                                                               |                   |   |   |   |   | x |   |   |   |   |   |   | Trung tâm KSBT                          | TTYT huyện, thành phố                |
| 10 | Kiểm tra, giám sát công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý và hồ sơ quản lý chất thải y tế tại Bệnh viện, các TTYT huyện và Trạm Y tế |                   |   |   |   |   | x |   |   |   |   | x |   | Trung tâm KSBT                          | TTYT huyện, thành phố, Trạm Y tế     |
| 11 | Giám sát công tác quản lý chất thải Y tế tại Phòng khám ĐKKV, Trạm Y tế                                                                     | x                 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | TTYT huyện, thành phố                   | Trạm Y tế                            |
| 12 | Báo cáo hoạt động quản lý chất thải y tế                                                                                                    |                   |   |   |   |   | x |   |   |   |   |   | x | Trung tâm KSBT và TTYT huyện, thành phố | Các khoa, phòng, đơn vị có liên quan |